

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DSST
Ngày 29 - 7 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhàn.

Ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Hà Thị Th – sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khối 3 (Khối 4 cũ), thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Thái Thị H – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm Minh Hòa (Xóm Yên Hòa cũ), xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Thị Th thống nhất trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 01/7/2019 dương lịch bà Th có cho bà Thái Thị H số tiền 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng để kinh doanh sắt thép vật liệu xây dựng, bà H hứa vay trong 1 tháng bán đất để trả nợ, lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không ghi vào giấy. Do vậy, số tiền gốc mà bị đơn còn nợ là 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng và không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Thái Thị H trình bày: do cần tiền kinh doanh vật liệu xây dựng, bà đã vay của bà Hà Thị Th nhiều lần và có trả tiền lãi. Sau nay bà H viết giấy vay số tiền 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng còn lại. Bị đơn công nhận số tiền nợ đó nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có khả năng trả lại số tiền là 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ trông chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên buộc bị đơn trả số nợ cho nguyên đơn 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng; bị đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập năm 2019 đối với bị đơn Thái Thị H, cư trú tại xóm Yên Hòa, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều

26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào giấy ghi nợ ngày 01/7/2019 và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: vào ngày 01/7/2019 đương lịch, bà Thái Thị H đã vay của bà Hà Thị Th tổng các lần vay số tiền là 950.000.000 (Chín trăm năm mươi triệu) đồng, hạn 01 tháng sau trả nợ. Nhưng cho đến nay bị đơn không chịu Th toán số tiền gốc, tiền lãi cho nguyên đơn. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Th toán đòi lại số tiền nợ gốc là có căn cứ

Các đương sự thừa nhận, quá trình thực hiện hợp đồng còn nợ số tiền gốc 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng. Bị đơn cũng đồng thuận trả lại số tiền gốc 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng cho nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H phải trả số nợ gốc 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng cho bà Hà Thị Th.

Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc 950.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Mặt khác do Hợp đồng không vay không thỏa thuận về việc trả lãi nên “Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015”

Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì nên không xem xét.

[2]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà H phải chịu 40.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Hà Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 278; Điều 280; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 227; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 13; Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Thái Thị H phải trả cho bà Hà Thị Th số tiền 950.000.000 (Chín trăm năm mươi triệu) đồng theo giao dịch vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Về án phí: Trả lại cho bà Hà Thị Th số tiền 20.250.000 (Hai mươi triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005705 ngày 29/3/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Bà Thái Thị H phải chịu 40.500.000 (Bốn mươi triệu, năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Đức Anh

